TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **78/**2019/HS-ST
Ngày: 31-7-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Bùi Thanh Bình.**
2. Bà **Nguyễn Thị Thủy**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:*** Bà **Võ Thị Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2019/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

NGÔ Q (Q Bảy), sinh năm 1986, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp TC, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn U, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1951; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án:

- Ngày 29-01-2015, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2015/HSST. Ngày 22-8-2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22-8-2015, (Trị giá tài sản chiếm đoạt 7.480.000đồng).

- Ngày 02-3-2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", theo Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HSST, (Trị giá tài sản chiếm đoạt là 375.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-7-2017.

Nhân thân: Ngày 25-8-2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội Đồng Nai, thời hạn

24 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 1735/QĐ-ĐVTTGD, chấp hành xong ngày 07-02-2013.

Bị bắt giam từ ngày **28-4-2019** đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

1. Chị **Võ Thị T**, sinh năm 1981.*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp TP, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Đinh Văn L**, sinh năm 1955.*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp TP, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Hoàng Công H**, sinh năm 1998.*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp TB, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Trần Đại N**, sinh năm 1976.*(Vắng mặt)*

Địa chỉ : Ấp TC, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Lê Sơn U**, sinh năm 1982.*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: KP 3, phường PT, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Phan Thị A**, sinh năm 1944.*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp TP, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Đoàn Thanh G**, sinh năm 1988.*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp TP, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người chứng kiến:* Chị **Nguyễn Thị Hồng C**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp S2, xã SC, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Q là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, đã thực hiện các vụ như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 14-4-2019, Q mượn xe mô, tô màu xanh, không rõ biển số của một đối tượng tên I (không rõ nhân thân, lai lịch), chạy trên các tuyến đường thuộc xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai, để tìm nhà nào sơ hở trong quản lý tài sản thì lấy đem bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi chạy xe ngang qua nhà ông Đinh Văn L tại ấp TP, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Q dừng xe sát lề đường rồi đi bộ vào vườn nhổ 01 cây mai vàng, trồng trong chậu kiểng, chở về nhà cất giấu. Cây mai gốc có đường kính khoảng 55 cm, cao khoảng 1m80. Đến ngày 15-4-2019, Q bán cho anh Trần Đại N giá 1.000.000 đồng.

Trị giá 01 cây mai vàng của ông Đinh Văn L là 5.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ ngày 15-4-2019, đang trên đường đến nhà anh Nguyễn Hữu E, cùng ấp để chơi, Q gặp anh Lê Sơn U nhờ Q chỉ đường đến nhà anh Bùi Văn O, Q đồng ý. Đến nhà anh O, Q đứng ngoài chờ anh U. Thấy nhà chị Võ Thị T có treo 01 lồng nuôi 01 con chim khướu, màu đen, Q đi vào xách chạy bộ ra phía ngoài đường. Cùng lúc, anh U điều khiển xe mô tô từ nhà anh Long đi ra, Q chạy theo nhờ anh U chở đến nhà anh Hoàng Công H. Trên đường đi anh U hỏi mượn Q số tiền 150.000 đồng, Q đồng ý. Q bán chim và lồng cho anh H với số tiền là 400.000 đồng, Q đưa cho anh U mượn số tiền 150.000 đồng.

Trị giá 01 con chim khướu, màu đen, của chị T là 1.000.000 đồng và 01 cái lồng chim, bằng sắt trị giá 100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây mai vàng đã trả lại cho ông Đinh Văn L.

Bản cáo trạng số **83/CT-VKSXL-HS** ngày 04-7-2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Ngô Q về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Ngô Q khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Ngô Q về tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt bị cáo Ngô Q từ **14** đến **18** tháng tù.

Về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc Ngô Q bồi thường cho chị Võ Thị T 1.100.000đồng và bồi thường cho anh Trần Đại N 1.000.000đồng.

Ý kiến của bị hại chị Võ Thị T: Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.100.000 đồng.

Ý kiến của bị hại ông Đinh Văn L: Đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Đại N: Yêu cầu bị cáo trả lại 1.000.000 đồng là tiền mua cây mai.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Công H: Không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Sơn U: Không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Ngô Q khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14-4-2019, Q lén lút vào vườn ông Đinh Văn L, tại ấp TP, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai, lấy 01 cây mai vàng, gốc có đường kính khoảng 55 cm, cao khoảng 1m80 mét, đem bán cho anh Trần Đại N 1.000.000 đồng. Trị giá cây mai của ông L là 5.000.000đồng; và khoảng 08 giờ ngày 15-4-2019, Q lén lút vào nhà chị Võ Thị T, tại ấp TP, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai, lấy 01 lồng chim bên trong có 01 con chim khướu, màu đen. Q đem bán cho anh Hoàng Công H 400.000 đồng. Trị giá 01 con chim khướu, màu đen, của chị T là 1.000.000 đồng và 01 cái lồng chim, bằng sắt trị giá 100.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ngô Q phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của chị T và ông L, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo trộm cắp tài sản tổng trị giá 6.100.000 đồng; tuy bị cáo bị xét xử bởi 02 bản án về hành vi chiếm đoạt, nhưng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Đồng Nai xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 39/2017/HSST ngày 02-3-2017, là 375.000 đồng, dưới 2.000.000đồng. Như vậy, không thuộc trường

hợp tái phạm nguy hiểm mà chỉ là tái phạm, nên bị xét xử ở Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cũng xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Đối với anh Trần Đại N khi mua 01 cây mai và anh Hoàng Công H khi mua 01 con chim khướu và 01 lồng chim bằng sắt của Q bán nhưng không biết tài sản là do Q trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Lê Sơn U có hành vi chở Ngô Q cầm theo lồng chim, bên trong có 01 con chim Khướu do Q trộm cắp nhưng không biết tài sản là do Q lấy trộm và cũng không bàn bạc với Q nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với đối tượng tên Gà đã cho Q mượn xe mô tô làm phương tiện chở cây mai trộm cắp, chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[5] *Về dân sự:*

Chị Võ Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 1.100.000 đồng và anh Trần Đại N yêu cầu bị cáo trả lại 1.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận toàn bộ, sự tự nguyện của bị cáo phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[6] *Về án phí:*

Bị cáo Ngô Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Ngô Q** phạm tội: ***"Trộm cắp tài sản"***.

Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

<u>Xử phạt</u>: Ngô Q – 01 năm 4 tháng *(Một năm bốn tháng)*, tù thời hạn tù tính từ ngày **28-4-2019**.

2. *Về dân sự:* Áp dụng Khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

2.1. Ngô Q phải bồi thường cho chị Võ Thị T **1.100.000** *(Một triệu một trăm nghìn)* đồng.

2.2. Ngô Q phải bồi hoàn lại cho anh Trần Đại N **1.000.000** *(Một triệu)* đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của chị Võ Thị T, anh Trần Đại N cho đến khi thi hành án xong, Ngô Q còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Buộc Ngô Q nộp **200.000** *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng

Nơi nhận:
- *TAND. Tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND. Tỉnh Đồng Nai;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;*
- *Công an H.Xuân Lộc;*
- *VKSND H.Xuân Lộc;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;*
- *UBND xã XT;*
- *Bị cáo; Các đương sự;*
- *Hồ sơ thi hành án;*
- *Lưu án văn, hồ sơ vụ án.*